

Số: /BC-UBND

Nghi Xuân, ngày tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng kết 12 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng (khóa X) và 11 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 9/5/2009 của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Ngày 5/8/2008, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) đã ban hành Nghị quyết 26-NQ/TW; ngày 19/5/2018 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Các Nghị quyết ra đời có ý nghĩa hết sức quan trọng, mở ra thời cơ và cơ hội lớn đối với sự phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn cả nước nói chung và huyện Nghi Xuân nói riêng.

Sau 12 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW và 11 năm thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức: Do tác động của khủng hoảng tài chính - kinh tế thế giới, đại dịch toàn cầu Covid 19 và suy giảm kinh tế trong nước; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai diễn biến phức tạp, đặc biệt là thiệt hại do trận lũ lịch sử năm 2020; tình hình sâu bệnh, dịch bệnh bùng phát khó lường gây thiệt hại lớn (bệnh dịch tả lợn Châu Phi, bệnh viêm da nổi cục ở trâu bò...) ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, kinh tế của toàn dân... Nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các sở, ban, ngành cấp tỉnh; sự chỉ đạo, điều hành với quyết tâm cao của các cấp uỷ, chính quyền và cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; sự đồng thuận, vào cuộc tích cực của toàn dân nên tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân huyện nhà không ngừng được nâng cao. Đặc biệt khu vực nông thôn đang có bước phát triển khá toàn diện, giá trị sản xuất nông nghiệp liên tục tăng, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới; an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã đạt được những kết quả khá toàn diện, có chiều sâu, xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới và được Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án “huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, điển hình về văn hóa gắn với phát triển du lịch”...

Tuy vậy, thực trạng nông nghiệp, nông dân, nông thôn hiện nay nói chung và trên địa bàn huyện Nghi Xuân vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập, thực chất đời sống vật chất và tinh thần của người dân sản xuất nông nghiệp còn gặp rất nhiều

khó khăn. Chính vì vậy, việc tổ chức tổng kết Nghị quyết là hết sức cần thiết, nhằm đánh giá đúng những kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, nhất là làm rõ hơn những đề cần tập trung ưu tiên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, các cơ chế chính sách để đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn trong những năm tới.

Thực hiện Kế hoạch của Ban thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh về việc tổng kết 12 thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng và 11 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 19/5/2009 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; từ thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân đánh giá kết quả tổ chức thực hiện các Nghị quyết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn huyện với những nội dung chủ yếu sau:

Phần thứ nhất

CÔNG TÁC TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT

Nghi Xuân là huyện đồng bằng ven biển nằm phía Bắc của tỉnh Hà Tĩnh, với diện tích tự nhiên 22.245 ha; dân số trên 26 ngàn hộ với gần 100 ngàn người, trong đó lao động chiếm trên 53%; tỷ lệ hộ nghèo chiếm 6,12%; có 17 đơn vị hành chính cấp xã (15 xã và 2 thị trấn). Là huyện có địa hình đa dạng phong phú, bởi thế tam hợp, hội tụ đầy đủ đồng bằng, đồi núi, sông biển. Trong đó: Có 8.323 ha đất sản xuất nông nghiệp, 4.712 ha đất lâm nghiệp, 842 ha đất nuôi trồng thủy sản; có bờ biển dài 32 km, bờ sông dài 28 km; có hệ thống giao thông khá thuận lợi: Quốc lộ 1A chạy qua và 2 nhánh đường tỉnh lộ 546, 547 đi qua với chiều dài trên 35 km, đường quốc lộ ven biển và 3 cây cầu bắc qua sông Lam nối liền hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh; hạ tầng phục vụ các vùng sản xuất tập trung, các vùng kinh tế trọng điểm cơ bản hoàn thiện; hệ thống điện đạt chuẩn; nhà máy cung cấp nước sạch công suất 15.000m³/ngày đêm hoạt động tốt; có hàng trăm di tích văn hoá - lịch sử đang được bảo tồn, tôn tạo phát huy. Nghi Xuân tiếp giáp với Thành phố Vinh - Nghệ An là một đô thị lớn rất thuận lợi để huyện phát triển nhanh kinh tế - xã hội.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, Nghi Xuân cũng còn những khó khăn trong phát triển nông nghiệp nông thôn như: Đất đai sản xuất nông nghiệp ít, hầu hết là đất cát bạc màu, không chủ động được nước tưới cho sản xuất mà còn phụ thuộc vào thiên nhiên là chính nên mùa vụ còn bấp bênh, năng suất thấp, sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, chất lượng sản phẩm thấp, giá thành cao khó cạnh tranh thị trường; việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất,

liên kết trong sản xuất còn nhiều khó khăn; tư duy sản xuất hàng hóa chậm phát triển...

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 19/5/2009 kịp thời, hiệu quả, thiết thực, Ban thường vụ Huyện ủy đã tổ chức quán triệt sâu rộng các nội dung của Nghị quyết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong đội ngũ cán bộ cốt cán từ huyện, xã; các đảng bộ, chi bộ trực thuộc, cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để triển khai học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết trong toàn Đảng bộ. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội đã từ huyện đến cơ sở đã tổ chức phổ biến, tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân các nội dung của các nghị quyết thông qua sinh hoạt tổ chức đoàn thể.

Công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết đã nâng cao nhận thức, chuyển biến trong hành động của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Các cấp ủy đảng, chính quyền đã chủ động nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ đột phá, chiến lược trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người nông dân. Đại đa số người nông dân đã ý thức được vai trò chủ thể của mình, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại, nỗ lực phát triển sản xuất, phát triển kinh tế gia đình, thi đua đóng góp xây dựng làng xã ngày càng văn minh, hiện đại. Đặc biệt là phong trào xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn huyện đã giành được những kết quả hết sức quan trọng, là mô hình để các huyện và các tỉnh bạn về tham quan học tập.

II. Việc cụ thể hóa nội dung Nghị quyết được cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể triển khai kịp thời, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, đơn vị mình và điều kiện thực tế ở địa phương.

Để cụ thể hóa Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 19/5/2009 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã ban hành các nghị quyết, chủ trương, đề án để triển khai thực hiện:

- Ban chấp hành Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết; phân công các thành viên Ban chỉ đạo phụ trách lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết; Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Chương trình hành động số thực hiện nghị quyết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn...

- Ban chấp hành Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày

22/9/2009 về chuyển đổi ruộng đất lần 2; Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 24/4/2009 về chuyển đổi ruộng đất lần 2.

- Ban chấp hành Huyện ủy đã ban hành Nghị Quyết 07-NQ/HU ngày 03/01/2014 về phát triển đánh bắt, nuôi trồng chế biến thủy sản đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; UBND huyện đã ban hành Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 13/12/2013 về Phát triển nuôi trồng, đánh bắt và chế biến thủy sản giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020.

- Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng và ban hành các đề án: Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 13/12/2013 về Phát triển chăn nuôi tập trung vùng ven chân núi Hồng Lĩnh giai đoạn 2013-2015 định hướng đến năm 2020.

- Thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 19/5/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới kèm theo Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 06/9/2015 về việc Phê duyệt Đề án; Ban hành Quyết định Phê duyệt danh mục các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp chủ lực của huyện Nghi Xuân định hướng đến năm 2030.

Ngoài ra hàng năm, hàng vụ sản xuất Huyện ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân huyện ban hành các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, đề án sản xuất, tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

- Ngoài các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh, HĐND, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới như:

+ Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 và Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 12/9/2014 về quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn huyện với mục tiêu liên kết hoá sản xuất, doanh nghiệp hoá sản phẩm, xã hội hoá đầu tư; ứng dụng nhanh các tiến bộ khoa học công nghệ mới (tạo sự đột phá và phát triển bền vững).

+ Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành Nghị quyết số 80/2015/NQ-HĐND ngày 30/10/2015 về Chính sách hỗ trợ đưa một số giống cây trồng mới vào sản xuất thử trên địa bàn huyện năm 2015 - 2016; Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 01/7/2016 về việc quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 - 2018; Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn huyện

giai đoạn 2019-2020; Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết

1. Về thực hiện tái cơ cấu, xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại; phát triển công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn

Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, giá trị gia tăng ngày càng cao; đã quy hoạch, phát triển các vùng sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tập trung theo quy hoạch; hình thành nhiều mô hình sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị từ đầu vào đến đầu ra sản phẩm. Giá trị sản xuất nông nghiệp năm 2020 đạt 817,7 tỷ đồng, tăng 376,1 tỷ đồng so với năm 2008.

1.1. Trồng trọt: Cơ cấu mùa vụ có sự chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng tích cực, giảm dần sử dụng các giống dài ngày, tăng nhanh sử dụng giống ngắn ngày, rút ngắn được thời gian sản xuất, giảm thiểu rủi ro do thiên tai, dịch bệnh. Đưa nhanh các giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất, chuyển dịch một bước từ sản xuất số lượng sang chú trọng chất lượng, gắn với thị trường, tăng nhanh giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích canh tác. Giá trị ngành trồng trọt năm 2020 đạt 292,0 tỷ đồng, tăng 136,2 tỷ đồng so với năm 2008.

- Sản xuất lúa: Mặc dù diện tích giảm từ 5.388 ha năm 2008 xuống còn 3.949 ha năm 2020 (giảm 1.439 ha, chủ yếu diện tích lúa vụ mùa) nhưng nhờ tăng năng suất từ 33,32 tạ/ha năm 2008 lên 48,67 tạ/ha năm 2020 nên sản lượng lúa hàng năm cơ bản duy trì khoảng 17.953 tấn năm 2008, đến năm 2020 là đạt 19.216 tấn (tăng 1263 tấn). Đã xây dựng nhiều cánh đồng sử dụng đồng nhất một loại giống, áp dụng cùng quy trình thâm canh cho hiệu quả cao.

- Sản xuất lạc: Diện tích sản xuất năm 2008 là 2.154 ha đến năm 2020 là 1.624 ha (giảm 530 ha). Năng suất lạc đạt từ 22,34 tạ/ha năm 2008 lên 23,1 tạ/ha năm 2020 (Vụ xuân năm 2021 đạt 29,08 tạ/ha). Sản lượng lạc đạt 4.810 tấn năm 2008 đến năm 2020 đạt 3.751 tấn).

- Các loại cây trồng khác như khoai, ngô, đậu, vừng, rau màu các loại diện tích sản xuất đều được duy trì, năng suất, sản lượng ngày càng tăng nhanh.

1.2. Chăn nuôi:

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập trung tại các vùng quy hoạch, đồng thời tổ chức lại chăn nuôi nông hộ theo hướng an toàn dịch bệnh, đảm bảo môi trường gắn với liên kết sản xuất. Ngành chăn nuôi phát triển nhanh về quy mô, công tác cải tạo chất lượng giống vật nuôi được quan tâm đầu tư: Đàn lợn nái ngoại đạt 85% tổng đàn; đàn bò Zebu và bò chất lượng cao đạt trên 51% tổng đàn. Công tác giám sát và phòng trừ dịch bệnh được quan tâm thường xuyên, không để xảy ra các ổ dịch bệnh nguy hiểm trên diện rộng.

- Chăn nuôi lợn: Tổng đàn lợn năm 2020 là 21.883 con, tăng 6.969 con so với năm 2008; Tỷ lệ đàn nái ngoại đạt 85,47%, tăng 45,3% so với năm 2008; tỷ lệ lợn siêu nạc chiếm 95%, tăng 46% so với năm 2008. Đặc biệt đã xây dựng, đưa vào hoạt động 03 cơ sở chăn nuôi lợn nái ngoại quy mô trên 300 cơ sở tại Xuân Thành, Xuân Mỹ và Cổ Đạm, cung ứng đủ lượng giống thương phẩm cho chăn nuôi lợn trên địa bàn; 07 cơ sở chăn nuôi lợn thịt quy mô 500 con trở lên có liên kết với doanh nghiệp. Tổ chức lại chăn nuôi lợn nhỏ lẻ trong nông hộ theo hướng liên doanh, liên kết.

- Chăn nuôi trâu bò: Tập trung khai thác lợi thế vùng, phát triển đàn bò theo hướng thâm canh, nâng cao năng suất, chất lượng. Do dịch bệnh viêm da nổi cục, tổng đàn năm trâu bò năm 2020 là 10.957 con, giảm so với năm 2008 là 8.967 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 538 tấn giảm 303 tấn so với năm 2008. Tỷ lệ đàn bò lai Zebu chiếm 51% tổng đàn.

- Chăn nuôi gia cầm: Đàn gia cầm phát triển mạnh; chuyển đổi nhanh bộ giống và hình thức nuôi. Tổng đàn năm 2020 đạt 631.000 con, tăng 229.000 con so với năm 2008. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2020 đạt 2.154 tấn, tăng 1.391 tấn so với năm 2008; sản lượng trứng đạt 32.11 triệu quả, tăng 18 triệu quả so với năm 2008.

1.3. Lâm nghiệp:

Đã hoàn thành công tác quy hoạch 3 loại rừng, tổ chức giao đất, giao rừng cho các tổ chức, cá nhân quản lý theo quy định. Tổng diện tích rừng các loại năm 2020 là 3.302,5 ha, tăng 286,1 ha so với năm 2008. Hàng năm đều triển khai trồng các diện tích rừng tập trung, trồng cây phân tán nhằm không ngừng phát triển rừng, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc; triển khai thực hiện các phương án bảo vệ rừng, không để xảy ra các vụ chặt phá, cháy rừng lớn trên địa bàn huyện.

1.4. Thủy sản:

Đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng nuôi thâm canh, công nghiệp tại các vùng quy hoạch; chuyển từ nuôi hộ gia đình sang tổ hợp tác,

hợp tác xã, doanh nghiệp. Khai thác thủy sản chuyên dịch theo hướng thành lập tổ đội, đánh bắt xa bờ, khai thác các sản phẩm thủy sản có giá trị kinh tế cao. Tổng giá trị ngành thủy sản năm 220 đạt 455,3 tỷ đồng; tăng 263,6 tỷ đồng so với năm 2008.

- Lĩnh vực nuôi trồng: Diện tích nuôi trồng năm 2020 đạt 810 ha, tăng 88,2 ha so với năm 2008. Trong đó: Nuôi mặn lợ 531 ha (nuôi tôm trên cát 84 ha); nuôi nước ngọt 279 ha. Giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 260,47 triệu đồng/ha.

- Lĩnh vực khai thác: Duy trì và phát triển đội tàu đánh bắt hải sản trên biển. Toàn huyện hiện có 815 tàu thuyền đánh bắt hải sản, trong đó có 19 tàu đánh bắt xa bờ tăng 26 chiếc (giảm số lượng tàu khai thác ven bờ). Sản lượng khai thác liên tục tăng từ 4.619 tấn năm 2008 lên 9.170,8 tấn năm 2020

1.5. Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ:

- Trên địa bàn huyện có 9 làng nghề truyền thống, trong đó mới có 01 làng nghề được UBND tỉnh công nhận (làng mộc Xuân Phổ). Các làng nghề hoạt động tự phát, quy mô nhỏ, chưa được đầu tư bài bản; số lượng lao động thường xuyên khoảng 20 - 50 lao động/làng nghề. Các sản phẩm của làng nghề khá đa dạng, nhưng chủ yếu đang sản xuất với công nghệ thô sơ, thủ công là chính, chưa ứng dụng được các khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, sức cạnh tranh trên thị trường còn hạn chế.

- Toàn huyện có 533 cơ sở chế biến nông - lâm - thủy sản, tăng 14 cơ sở. Các ngành nghề chủ yếu như: Xay xát lúa gạo, sản xuất bánh bún; xay xát lạc, chế biến dầu lạc; chế biến nước mắm, ruốc, phơi sấy hải sản; nghề mộc gia dụng; nghề xây dân dụng; nghề mây tre đan... Các cơ sở này hoạt động tự phát, quy mô nhỏ, năng suất thấp, sản phẩm hầu hết chưa được đăng ký tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa nên chủ yếu tiêu thụ nội huyện là chính.

- Toàn huyện có 10 chợ quy mô vừa và nhỏ làm đầu mối mua bán, trao đổi hàng hóa. Đến nay cơ bản các chợ đã được xã hội hóa đầu tư và quản lý hoạt động.

- Chương trình cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh: Thông qua các chính sách (của Trung ương, tỉnh, huyện) để đưa cơ giới hóa vào nông nghiệp, đến nay toàn huyện có trên 3.366 máy nông nghiệp. Trong đó có 212 máy làm đất (công suất trên 23 cv có 27 máy); 544 máy gặt (20 máy gặt đập liên hợp, 524 máy gặt lúa rải hàng và máy gặt cầm tay); 213 máy tuốt lúa. Tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu làm đất đạt 81%, tăng 39% so với năm 2013; khâu gặt 80%, tăng 35% so với 2013.

2. Kết quả thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Sau 12 năm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM), huyện Nghi Xuân đã đạt được nhiều thành quả quan trọng, trở thành một trong những huyện tiêu biểu, đi đầu trong phong trào xây dựng NTM của tỉnh, với nhiều cách làm hay, sáng tạo, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập và đời sống của người dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh khu vực nông thôn, diện mạo nông thôn khởi sắc rõ rệt, nhiều mô hình sản xuất mới đem lại thu nhập cao, hệ thống chính trị cơ sở được củng cố... Nghi Xuân là huyện đầu tiên của tỉnh Hà Tĩnh được công nhận đạt chuẩn NTM trước thời hạn 2 năm, đóng góp vào sự phát triển kinh tế chung của tỉnh Hà Tĩnh với hệ thống hạ tầng được đầu tư kết nối đồng bộ, từng bước hiện đại; đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao, tình làng nghĩa xóm được khơi dậy, các giá trị văn hóa truyền thống được khôi phục và phát huy; y tế, giáo dục, môi trường từng bước đáp ứng được nhu cầu nhân dân:

Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân: Tổng số mô hình được thành lập trong giai đoạn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện là 721 mô hình. Trong đó có 104 mô hình loại lớn (chiếm 14,42%), 119 mô hình loại vừa (chiếm 16,5%), 501 mô hình loại nhỏ (chiếm 69,08%). Hình thành các mô hình nông nghiệp công nghệ cao sản xuất trong nhà lưới tại các xã: Xuân Mỹ, Xuân Hải, Xuân Viên; phát triển các sản phẩm chế biến thành sản phẩm OCOP cho hiệu quả như: Dưa lưới Nga Hải, Nước mắm lạch kèn, cu đơ Quỳnh Hội,...

- Thành lập mới 140 tổ hợp tác (THT), 85 hợp tác xã (HTX), 264 doanh nghiệp. Đặc biệt đã thu hút nhiều doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tạo đầu kéo của các chuỗi giá trị sản phẩm như Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam (lợn thương phẩm) và một số công ty đang triển khai đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn...

- Xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, dân sinh: Thực hiện chương trình hỗ trợ xi măng làm đường giao thông, kiên cố hóa kênh mương cùng với lồng ghép các chương trình dự án trong hơn 10 năm đã hoàn thành được 620,2 km đường giao thông; 115km rãnh thoát nước; Nâng cấp, tu sửa 48,7 km kênh mương, 01 trạm bơm, 05 hồ đập và hàng ngàn cống nội đồng. Làm mới 253,7 km đường dây trung áp, hạ áp và 75 trạm biến áp. Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp 7 chợ nông thôn cho 7 xã nằm trong quy hoạch chợ đảm bảo đạt chuẩn theo quy định; ngoài ra huyện đã thu hút 02 dự án đầu tư xây dựng chợ Giang Đình (đáp ứng tiêu chuẩn chợ loại I) và chợ Cương Gián (đáp ứng tiêu chuẩn chợ loại II); đối các xã còn lại không quy hoạch chợ đều có

các điểm bán hàng tập trung đáp ứng được nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa của nhân dân trên địa bàn với hơn 100 cửa hàng tiện lợi và cửa hàng tạp hóa đạt chuẩn. Hệ thống hạ tầng y tế từ huyện đến xã được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân (xây dựng, nâng cấp 12 trạm y tế; đến nay đã có 17/17 trạm y tế đạt chuẩn giai đoạn 1; 5 trạm y tế đạt chuẩn giai đoạn 2). Đầu tư xây dựng mới 81 công trình với 294 phòng học, 72 phòng bộ môn, 20 thư viện, 19 nhà đa năng, 15 nhà ăn bán trú; có 31 trường học đạt chuẩn quốc gia, chiếm 62%. Xây mới 09 nhà văn hóa xã, nâng cấp 2 nhà văn hóa xã, 133 nhà văn hóa thôn, 68 sân thể thao thôn

- Lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế và môi trường: Chất lượng xây dựng gia đình, làng xã văn hóa được nâng lên, đến nay đã có 91,6% gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”; 93% thôn, tổ dân phố đạt tiêu chí “Làng văn hóa”. Thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững, tỷ lệ hộ nghèo giảm sâu, hộ tái nghèo ít, giảm còn 3,1%; Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững, giáo dục mũi nhọn đạt kết quả cao; Chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ ban đầu được cải thiện, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tăng cao đạt trên 95,62%; Môi trường được cải thiện một bước, đến nay. Tất cả các xã đã có THT, HTX thu gom rác thải với trên 90% số hộ dân tham gia.

- Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội và an ninh chính trị và trật tự xã hội cơ sở: Phong trào xây dựng nông thôn mới đã nâng cao vai trò trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, làm cho cán bộ tận tụy, sáng tạo công việc, gần bó chặt chẽ hơn với nhân dân; kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng cao. Vì vậy, đã huy động được sức mạnh cả hệ thống chính trị vào cuộc, chung tay góp sức thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đến nay đã có 15/15 xã đạt chuẩn về hệ thống chính trị; 15/15 xã đạt chuẩn tiêu chí về An ninh trật tự.

- Triển khai xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu: Đến thời điểm này, toàn huyện có 128/128 thôn của 15 xã đã xây dựng phương án triển khai xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, trong đó đã có 56 thôn đạt chuẩn, các thôn còn lại mức độ hoàn thành đạt từ 70 - 90%; 24/24 tổ dân phố đã triển khai xây dựng đô thị văn minh. Vườn mẫu, phát triển kinh tế vườn: Đến nay đã có 413 vườn đạt chuẩn theo 5 tiêu chí vườn mẫu

- Huy động nguồn lực xây dựng NTM: Tổng vốn huy động là 2.562,542 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 112,428 tỷ đồng, chiếm 4,39%; Ngân sách tỉnh: 212,302 tỷ đồng, chiếm 8,28%; Ngân sách huyện: 95,140 tỷ đồng, chiếm 3,71%; Ngân sách xã: 276,230 tỷ đồng, chiếm 10,77%; Doanh nghiệp: 128,260 tỷ đồng, chiếm 5%; Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án trên địa bàn: 383,238 tỷ đồng, chiếm 14,95%; Vốn tín dụng (tín dụng ưu đãi và tín dụng

thương mại): 884,702 tỷ đồng, chiếm 34,5%; Nhân dân đóng góp: 207,085 tỷ đồng, chiếm 8,08%; Vốn huy động từ nguồn khác (con em xa quê, từ thiện, đỡ đầu tài trợ...): 263,157 tỷ đồng, chiếm 10,27%.

3. Về xóa đói giảm nghèo, phát triển y tế, giáo dục, văn hóa xã hội nâng cao đời sống tinh thần của dân cư.

Công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo, đạt được kết quả cao: Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện chỉ còn 3,1%.

Hệ thống hạ tầng y tế từ huyện đến xã được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân: Đã xây dựng, nâng cấp 12 trạm y tế; đến nay đã có 17/17 trạm y tế đạt chuẩn giai đoạn 1; 5 trạm y tế đạt chuẩn giai đoạn 2. Chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu được cải thiện, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tăng cao đạt trên 95%;

Hệ thống trường học được đầu tư xây dựng đáp ứng yêu cầu dạy và học: Đã có 41/52 trường học đạt chuẩn quốc gia (chiếm 78,9%), trong đó: 12/19 trường mầm non (63,2%), 17/19 trường tiểu học (89,5%), 09/10 trường THCS (90%), 01/01 trường tiểu học&THCS (100%), 2/3 trường THPT (66,7%).

Môi trường được cải thiện một bước. Đề án thu gom vận chuyên và xử lý rác thải trên địa bàn được triển khai có hiệu quả, đã tổ chức bàn giao Khu xử lý rác thải của Ban Quản lý QH&XD Khu du lịch Xuân Thành cho Công ty TNHH dịch vụ môi trường Nghi Xuân quản lý, sử dụng...đến nay, tất cả các xã đã có THT, HTX thu gom rác thải với trên 90% số hộ dân tham gia, nhiều địa phương là điển hình về tiêu chí môi trường của huyện và tỉnh như Xuân Mỹ, Xuân Viên, 2 xã Xuân Phổ, Xuân Thành đang được Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh chọn làm điểm khảo sát, rút kinh nghiệm của Trung Ương...

4. Về đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả trên địa bàn.

Kinh tế tập thể đã có bước phát triển mới: Toàn huyện thành lập mới 140 tổ hợp tác (THT), 85 hợp tác xã (HTX), 264 doanh nghiệp. Trong đó có 32 HTX nông nghiệp, trong đó có 25 HTX thuộc lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, dịch vụ tổng hợp và 7 HTX hoạt động lĩnh vực thủy sản, 21/32 HTX (chiếm 65%) có liên quan đến các nông sản chủ lực, trong đó có 16 HTX có liên kết tiêu thụ hoặc trực tiếp tiêu thụ sản phẩm cho thành viên. Kết quả hoạt động khá tốt, với 6 HTX có kết quả hoạt động tốt (chiếm 18,6%), 12 HTX hoạt động khá (chiếm 37,5%), 8 HTX trung bình (chiếm 25,0%), 6 HTX loại yếu (chiếm 18,6%). Các THT, HTX, doanh nghiệp đã hoạt động khá hiệu quả, khai thác tốt tiềm năng lợi thế về tự nhiên, đất đai, lao động, nguồn vốn, linh hoạt vận hành theo vận động của thị trường. Đặc biệt hoạt động liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất - chế

biển - tiêu thụ sản phẩm giữa nông dân và doanh nghiệp đã được hình thành, ngày càng mở rộng như: Liên kết chăn nuôi lợn; liên kết chăn nuôi bò; liên kết trong nuôi trồng thủy sản; liên kết giữa đánh bắt, chế biến và tiêu thụ hải sản; liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ lạc, lúa.... Hoạt động liên kết trong sản xuất đã nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo điều kiện hỗ trợ lẫn nhau về nguồn lực, chia sẻ rủi ro, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, làm cho sản xuất phát triển bền vững; tạo động lực thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, hội nhập kinh tế thế giới. .

5. Về phát triển nhanh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, tạo đột phá để hiện đại hoá nông nghiệp, công nghiệp hoá nông thôn.

Nhiều tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới đã được chuyển giao, ứng dụng góp phần tăng năng suất, sản lượng, thay đổi tập quán canh tác, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Lĩnh vực trồng trọt: Khảo nghiệm, chọn lọc và đưa vào sản xuất thử các giống lúa mới có năng suất, chất lượng, phù hợp với điều kiện tự nhiên của Nghi Xuân như: VNR20, ADI 168, ADI128, XT28, BTE1, P6, Thiên ưu 8, BT09, TH3-3, Việt hương chiêm, Kim cương 111; Nếp 87,98, DT52... xây dựng 20 cánh đồng mẫu có diện tích trên 10 ha sử dụng cùng một loại giống, áp dụng cùng quy trình thâm canh... Đưa các giống lạc mới vào sản xuất thử, nhân ra diện rộng như: LI4, L20, L23, L27, TK10... Xây dựng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, bước đầu đã cho hiệu quả cao như mô hình trồng dưa lưới, rau thủy canh (Xuân Mỹ, Xuân Viên, Xuân An, Xuân Hải, Xuân Phô), hướng dẫn kỹ thuật xây dựng vườn mẫu cho các xã xây dựng NTM và các tổ dân phố xây dựng đô thị văn minh, đã xây được 413 vườn đạt tiêu chuẩn và đang tiếp tục triển khai nhân rộng.

Lĩnh vực chăn nuôi: Chủ động liên kết, ứng dụng kỹ thuật chăn nuôi lợn quy mô lớn của Thái Lan; du nhập các giống lợn có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất như Landrace, Yorkshire, Duroc. Đến nay tỷ lệ lợn nái ngoại đạt trên 85%; tỷ lệ lợn thương phẩm siêu nạc đạt trên 95%. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình cải tạo đàn bò theo hướng lai Zêbu, lai tạo bò chất lượng cao, mỗi năm lai tạo 1.300 - 1.700 con bê lai. Đến nay đã có trên 51% tổng đàn là bò lai, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Chuyển giao và lắp đặt sử dụng 362 bể Bioga cho các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, vừa xử lý tốt chất thải chăn nuôi, giảm thiểu ô nhiễm môi trường vừa sử dụng làm nhiên liệu cho sinh hoạt.

Lĩnh vực thủy sản: Đa dạng hoá các đối tượng nuôi, du nhập các đối tượng nuôi mới có giá trị kinh tế cao: Tôm thẻ chân trắng, cá lóc môi trề, cá rô

phi đơn tính, cá điêu hồng, cá chêm, cá chim vây vàng, cá hồng mỹ, tôm... từng bước thay thế các đối tượng truyền thống, ứng dụng công nghệ nuôi tôm thâm canh công nghiệp, nuôi trong ao đất lót bạt, vô bờ xi măng, công nghệ nuôi các đối tượng có giá trị kinh tế cao bằng lồng bè trên sông; triển khai mô hình nuôi cá chép giòn, mô hình nuôi tôm theo tiêu chuẩn VietGAP; một số mô hình nuôi cá, thủy sản nước ngọt như nuôi ếch, cá lóc, nuôi lươn trong bê xi măng...

Tích tụ ruộng đất và cơ giới hóa sản xuất: Thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 26/3/2009 Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trong trong thời kỳ mới; ngay sau khi có chủ trương, Ban chấp hành Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 22/9/2009 về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cuộc vận động chuyển đổi ruộng đất lần 2; UBND huyện đã xây dựng Đề án 02/ĐA-UBND ngày 24/4/2009 về chuyển đổi ruộng đất giai đoạn 2, triển khai dồn điền, đổi thửa đất nông nghiệp, giảm bớt sự manh mún, nhỏ lẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho thâm canh. Kết quả thực hiện: Tổng số thửa trước khi chuyển đổi 214.093 thửa, bình quân 15 thửa/hộ. Tổng số thửa sau chuyển đổi còn 111.469 thửa, giảm 102.642 thửa; bình quân 8 thửa/hộ, giảm 7 thửa/hộ.

Chương trình cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp được tiếp tục đẩy mạnh: đến nay toàn huyện có trên 3.366 máy nông nghiệp. Trong đó có 212 máy làm đất (công suất trên 23 cv có 27 máy); 542 máy gặt (20 máy gặt đập liên hợp, 524 máy gặt lúa rải hàng và máy gặt cầm tay); 213 máy tuốt lúa. Tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu làm đất đạt 81%, tăng 39% so với năm 2013; khâu gặt 80%, tăng 35% so với 2013.

6. Về đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực, phát triển nhanh kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân.

Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” được đẩy mạnh, nhất là các mô hình tự phòng, tự quản lý về an ninh trật tự, góp phần quan trọng bảo đảm ổn định ở cơ sở. Tỷ lệ đơn vị đạt tiêu chuẩn cơ sở an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu đạt 100%. Các địa phương tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới”, xây dựng mô hình tự quản về an ninh trật tự, tổ chức ký cam kết trong từng thôn, tổ liên gia tự quản, trường học an toàn, học sinh thân thiện... đã có tác dụng tốt trong việc đảm bảo ổn định ở cơ sở, nhất là tạo sự đồng thuận trong nhân dân để thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng, phục vụ triển khai các dự án trên địa bàn.

7. Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của đoàn thể chính trị - xã hội ở nông thôn.

Các cấp ủy đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn; nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong đảng và đồng thuận trong nhân dân về các chủ trương của Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt chức năng hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở; quán triệt sâu sắc quan điểm về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động; các tổ chức cơ sở đảng đã ban hành các Nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động cụ thể phù hợp với từng địa phương, đơn vị, đồng thời đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Nhiều cán bộ, đảng viên cốt cán ở cơ sở đã nêu cao vai trò gương mẫu xung kích đi đầu vào những công việc khó như xây dựng các mô hình phát triển sản xuất hiệu quả, làm đường giao thông nông thôn...

Chính quyền các cấp đã chú trọng nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, ban hành các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển, nông nghiệp, nông dân, nông thôn; kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc từ cơ sở; nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức từ huyện đến cơ sở nên đã tạo sự nhất trí, đồng thuận cao trong nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt 5 nội dung cuộc vận động **“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”** gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào, các cuộc vận động như: “Ngày vì người nghèo”, “Toàn dân chung sức xây dựng Nông thôn mới”, “Phong trào giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo làm giàu chính đáng”. Các tổ chức quần chúng trong hệ thống chính trị đã phát huy vai trò tiên phong trong phong trào xây dựng nông thôn mới. Hội phụ nữ phát động phong trào xây dựng nông thôn mới gắn với việc học tập và đăng ký thực hiện gia đình “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” ”5 không, 3 sạch”; huy động nguồn lực hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm. Hội nông dân phát động phong trào nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới, thực hiện xây dựng gia đình văn hóa, xã văn hóa bằng những hoạt động thiết thực như tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, các cấp hội vận động hội viên, nông dân đóng góp ngày công, vật liệu, làm mới, sửa chữa đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng; Huyện đoàn tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện, xây dựng nhiều mô hình thanh niên nông thôn làm kinh tế giỏi. Hội Cựu chiến binh phát huy truyền

thống Bộ đội cụ Hồ, gương mẫu tham gia các phong trào, giúp đỡ cựu chiến binh phát triển kinh tế ...

Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Văn phòng điều phối thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới được thành lập từ huyện đến cấp xã; các xã thành lập Ban Quản lý và các tiểu ban thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; các ban chỉ đạo được củng cố, kiện toàn, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, hoạt động có hiệu quả. Ngoài ra, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thành lập các đoàn công tác thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát ở các xã; các xã thành lập các tổ công tác trực tiếp chỉ đạo tận thôn xóm, tổ dân phố. Vì vậy đã tạo được sự đồng bộ, thống nhất, có hệ thống trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các Nghị quyết và Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới từ huyện đến cơ sở. Kịp thời ban hành nhiều chương trình, đề án, cơ chế, chính sách; đồng thời làm tốt công tác kiểm tra, hướng dẫn, giám sát, đôn đốc, điều phối, phát hiện những tồn tại, khó khăn vướng mắc để kịp thời tháo gỡ, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những thành tựu cơ bản.

Qua 12 năm triển khai thực hiện Nghị quyết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, bộ mặt nông thôn huyện Nghi Xuân thay đổi rõ nét, kinh tế phát triển khá; các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục phát triển toàn diện, quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện tốt, an ninh trật tự xã hội được tăng cường, hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, quy mô sản xuất và đời sống vật chất, tinh thần ngày càng được nâng cao, tình làng nghĩa xóm được khơi dậy, các giá trị văn hóa truyền thống được khôi phục và phát huy. Với cách làm sáng tạo trong công tác tuyên truyền, để đưa xây dựng nông thôn mới trở thành quen thuộc với cán bộ và người dân như cơm ăn nước uống hàng ngày thông qua các câu lạc bộ, sân khấu hóa qua các hội diễn hay những tâm gương tiêu biểu xây dựng nông thôn mới để người dân hiểu được rằng nông thôn mới không phải là điều xa lạ hay việc của cấp ủy, chính quyền mà chính là cơ hội, là hành động của chính người dân để đưa lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho họ, thực sự người dân là chủ thể trong quá trình thực hiện và giám sát việc thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới tại mỗi địa phương; với cách làm bắt đầu từ hộ gia đình, từ cấp thôn mới đến xã, áp dụng một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đã huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, đặc biệt là vai trò của chi bộ đảng thôn đã xây dựng và phát triển mạnh mẽ phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

Nghi Xuân đã trở thành huyện đầu tiên của tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM, trước thời hạn 2 năm. Với cách làm sáng tạo, xây dựng nông thôn mới dựa trên nền các giá trị văn hóa làm giàu thêm các giá trị văn hóa làng xã. Sản xuất hàng hóa nông nghiệp được coi trọng và có chuyên biến, góp phần tích cực nâng cao thu nhập của người dân. Đến nay huyện đã có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 56 khu dân cư NTM kiểu mẫu và 413 vườn mẫu đạt chuẩn, có 11 sản phẩm đạt OCOP 3 sao; hộ nghèo theo chuẩn nông thôn mới giảm còn 0,86%, thu nhập bình quân đầu người đạt trên 42 triệu đồng

2. Những tồn tại, hạn chế.

2.1. Về phát triển nông nghiệp.

- Vốn đầu tư cho nông nghiệp luôn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng đầu tư toàn xã hội; các nguồn đầu tư chủ yếu nông dân và ngân sách nhà nước. Việc kêu gọi vốn đầu tư từ các doanh nghiệp,... đang gặp nhiều khó khăn bởi tính rủi ro trong nông nghiệp lớn và việc tích tụ ruộng đất càng gặp nhiều khó khăn; chưa có sự hợp tác hiệu quả giữa người dân, doanh nghiệp, nhà khoa học và nhà nước trong liên kết sản xuất; chưa có đủ các chính sách thực sự khuyến khích đầu tư trong nông nghiệp.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp mặc dù đã được cải thiện nhưng vẫn còn thiếu và không đồng bộ; đặc biệt là thủy lợi: hệ thống tưới xuống cấp, hệ thống tiêu nội đồng chưa được đầu tư; hệ thống tiêu chính bị tắc nghẽn nhiều nơi không tiêu được nước vào mùa mưa gây ngập úng nhiều nơi, giao thông nội đồng, điện và hệ thống cơ sở chế biến nông sản chưa đáp ứng yêu cầu.

- Kinh tế hộ vẫn chiếm tỷ trọng lớn, kinh tế hợp tác vẫn còn là hình thức; vấn đề hợp tác, liên kết sản xuất, gắn với tiêu thụ đã có nhưng hầu như chỉ ở quy mô nhỏ lẻ, tự phát.

- Dịch vụ nông nghiệp vẫn còn rất nhỏ cả về quy mô và tỷ trọng, không đáp ứng được yêu cầu của các lĩnh vực sản xuất.

- Trong ngành trồng trọt, các loại cây trồng có giá trị thấp và rất thấp đang chiếm tỷ trọng lớn, chậm được chuyển đổi sang các loại cây trồng có giá trị cao hơn như: rau, củ, quả, dược liệu...

- Sản xuất nông nghiệp ở Nghi Xuân đang thiên về sử dụng một cách lãng phí các nguồn tài nguyên hữu hạn. Nguồn tài nguyên vô hạn là tri thức, khoa học công nghệ, chính sách, thương hiệu... đã bước đầu được khai thác; tuy nhiên, mức độ khai thác chưa lớn nên hiệu quả không cao. Cơ cấu nguồn nhân lực sử dụng trong nông nghiệp còn nhiều bất cập.

- Nhìn chung trong lĩnh vực nông nghiệp của huyện, việc ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại trong sản xuất và chế biến chưa được áp dụng rộng rãi; nguồn lực để đầu tư cho nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn rất hạn chế, chỉ có vài mô hình nhỏ lẻ áp dụng tiến bộ kỹ thuật hiện đại trong quá trình sản xuất nhưng cũng chỉ mang tính tự phát, chưa được nhân rộng ở quy mô đại trà.

2.2. Về xây dựng nông thôn.

- Về phát triển sản xuất, quy mô sản xuất chưa lớn, còn thiếu liên kết với doanh nghiệp; năng lực sản xuất và chất lượng hàng hóa còn thấp, tính cạnh tranh chưa cao; chưa khai thác hết lợi thế phát triển sản xuất của từng địa phương; các mô hình sản xuất công nghệ cao chậm được nhân rộng; Hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường cho các sản phẩm chủ lực chưa được quan tâm đúng mức;

- Một số tiềm năng, lợi thế của huyện chưa được phát huy hiệu quả tối đa để nâng cao thu nhập cho người dân (như: thương mại, du lịch - dịch vụ);

- Kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn mặc dù đã được quan tâm đầu tư nâng cấp, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng nhu cầu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Một số dự án đã được chấp thuận đầu tư nhưng triển khai chậm.

3. Nguyên nhân.

3.1. Nguyên nhân thành công.

- Nghị quyết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn là chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân nên khi triển khai đã tạo được sự đồng thuận cao, sức lan tỏa lớn, thiết thực, sớm đi vào cuộc sống. Công tác tuyên truyền thường xuyên, liên tục, đa dạng, hiệu quả.

- Có sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt; phương pháp, cách làm sáng tạo trong thực hiện từ Trung ương, tỉnh, huyện đến cơ sở, đặc biệt là sự vào cuộc của người dân đã góp phần lớn vào thành công của Nghị quyết.

- Các cơ chế chính sách được ban hành sát đúng, kịp thời, nhất là chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn đã phát huy hiệu quả.

- Tạo được phong trào thi đua mạnh mẽ, rộng khắp, biểu dương, khen thưởng, vinh danh các điển hình tiêu biểu kịp thời.

3.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

3.2.1. Nguyên nhân khách quan.

- Thời tiết khí hậu, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và nuôi trồng thủy sản diễn biến phức tạp; giá cả vật tư đầu vào cho sản xuất liên tục tăng cao, trong khi giá nông sản thấp, thị trường tiêu thụ không ổn định.

- Các cơ chế, chính sách, đặc biệt là chính sách về đất đai, chính sách về phát triển khoa học công nghệ, quản lý nhà nước về thị trường, xác tiến thương mại... vẫn còn bất cập, chưa phù hợp cho phát triển nền nông nghiệp theo hướng quy mô lớn, tập trung, cho năng suất và chất lượng cao đủ để cạnh tranh trên thị trường.

- Đại dịch Covid19 lây lan toàn cầu đã làm đứt gãy chuỗi kinh tế thế giới, ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân khu vực nông thôn.

3.2.2. Nguyên nhân chủ quan.

- Công tác phổ biến quán triệt Nghị quyết ở một số xã, đơn vị chưa sâu; nhận thức của một số cán bộ, người dân chưa đầy đủ; một số cấp ủy đảng, chính quyền xã chưa thể hiện quyết tâm chính trị cao đối với việc thực hiện Nghị quyết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Năng lực, trình độ một bộ phận cán bộ, nhất là ở cơ sở còn nhiều hạn chế nên việc ban hành một số chương trình, đề án, quy hoạch, cơ chế, chính sách vẫn còn chậm, chất lượng chưa cao, thậm chí một số quy hoạch còn chông chéo, có những lĩnh vực chưa được quan tâm đúng mức. Tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đã ban hành chưa thực sự quyết liệt, còn lúng túng, thiếu đồng bộ; chưa kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc, tháo gỡ những nút thắt; một số cơ chế, chính sách còn bất cập, khó áp dụng.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cán bộ lãnh đạo cơ sở nhiều lúc còn thiếu quyết liệt, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới còn chưa đầy đủ và thiếu toàn diện, một số ít người dân chưa có ý thức tự giác trong tham gia xây dựng nông thôn mới;

- Nguồn nhân lực chất lượng cho phát triển nông nghiệp, nông thôn đặc biệt cho xây dựng nông thôn mới còn thiếu và yếu.

- Một số địa phương chưa tập trung cao cho việc chỉ đạo xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả nhằm khai thác các tiềm năng lợi thế của địa phương, nhận thức người dân còn hạn chế, chưa huy động được sự tham gia của người dân dẫn đến chưa hình thành được nhiều vùng sản xuất tập trung quy mô lớn.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở phải quán triệt sâu sắc nội dung của nghị quyết, làm rõ trách nhiệm cụ thể của từng cấp, ngành, của các tổ chức, cá nhân, người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nghị quyết; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ ý nghĩa chính trị, kinh tế, nhân văn của nghị quyết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, từ đó phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

Hai là, ban hành đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh phù hợp với điều kiện thực tế.

Ba là, phải biết khơi dậy, nuôi dưỡng, phát triển nguồn lực trong nhân dân, lấy tinh thần thi đua làm phương châm chủ đạo trong lãnh đạo, chỉ đạo. Phải công khai, dân chủ, trao quyền tự chủ tối đa cho người dân để người dân thực sự là chủ thể chính trong quá trình thực hiện.

Bốn là, Phát triển nông nghiệp bền vững góp phần nâng cao thu nhập cho người dân làm tiền đề huy động nguồn lực trong nhân dân: Đẩy mạnh tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; khuyến khích, hỗ trợ phát triển liên doanh, liên kết trong sản xuất. Quan tâm hình thành, tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã nông nghiệp phát triển, nhất là các hợp tác xã có mô hình liên doanh, liên kết hiệu quả. Khai thác hiệu quả lợi thế cạnh tranh của từng địa phương, gắn với vị trí địa lý thuận lợi để đa dạng hóa các ngành nghề sản xuất, ưu tiên hình thành những vùng sản xuất tập trung thuận lợi cho việc áp dụng các ứng dụng khoa học kỹ thuật, thu mua chế biến và dịch vụ tiêu thụ sản phẩm;

Năm là, Làm tốt công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát trong quá trình triển khai. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí trong BTV, cán bộ các phòng, ban, ngành đoàn thể cấp huyện; cán bộ cấp xã đến thôn xóm, đặc biệt là Ban phát triển thôn trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; Việc phân công phải gắn với nội dung công việc cụ thể, có chỉ tiêu định lượng và thời gian hoàn thành rõ ràng. Huyện đã ban hành bộ tiêu chí để chấm điểm thi đua và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh;

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN TRONG THỜI GIAN TỚI

I. QUAN ĐIỂM

- Phát triển sản xuất nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn huyện phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Nghi Xuân; gắn với định hướng xây dựng huyện Nghi Xuân đạt chuẩn huyện nông thôn mới kiểu mẫu, điển hình về văn hóa gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 – 2025 và xây dựng Nghi Xuân thành đô thị loại IV trực thuộc tỉnh.

- Phát triển sản xuất nông nghiệp phải thực sự khai thác có hiệu quả các nguồn lực; trong đó, ưu tiên khai thác các nguồn tài nguyên vô hạn là: công nghệ, tri thức, thương hiệu, chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao... Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện tạo ra sản phẩm hàng hóa có sức cạnh tranh cao; phát huy tiềm năng, lợi thế của các vùng sinh thái, từng ngành hàng mà huyện Nghi Xuân có thể mạnh, nâng cao mức sống người lao động, góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững.

- Giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và toàn xã hội; trước hết, phải khơi dậy tinh thần yêu quê hương, tự chủ, tự lực tự cường vươn lên của nông dân. Xây dựng xã hội nông thôn ổn định, hoà thuận, dân chủ, có đời sống văn hoá phong phú, tạo động lực cho phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, nâng cao đời sống nông dân. Xây dựng giai cấp nông dân, củng cố liên minh công - nông - trí thức vững mạnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

- Nông nghiệp: Phát triển nông nghiệp với nhiều thành phần kinh tế; phát triển toàn diện và bền vững; xây dựng nền nông nghiệp sạch ứng dụng công nghệ cao, ứng phó với biến đổi khí hậu; khai thác lợi thế của địa phương trên cơ sở quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp đến năm 2030 và tầm nhìn 2050. Tập trung phát triển các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực theo hướng sản xuất hàng hóa đạt năng suất, chất lượng, an toàn, khả năng cạnh tranh cao; sản xuất gắn với thị trường tiêu thụ và công nghiệp chế biến; phát triển nông nghiệp gắn với kết hợp du lịch sinh thái, du lịch tâm linh nhằm tăng giá trị gia tăng và hiệu quả trên đơn vị diện tích.

- Nông dân: Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, gắn với xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, bình yên và giàu bản sắc văn hóa truyền thống. Từng bước phát triển toàn diện nhân cách văn hóa con người Nghi Xuân văn minh, thanh lịch, giàu bản sắc, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững.

- Nông thôn: Xây dựng NTM huyện Nghi Xuân phát triển toàn diện và bền vững gắn với đô thị hóa, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và kết nối, kinh tế nông nghiệp phát triển từng bước hiện đại, các giá trị văn hóa - lịch sử được bảo tồn và phát huy gắn với phát triển du lịch, đưa du lịch trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Đến năm 2025 có 60% số xã (9/15 xã) của huyện đạt chuẩn NTM nâng cao; Có ít nhất 03 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; Hoàn thành 100% các chỉ tiêu, tiêu chí và đủ điều kiện để Thủ tướng Chính phủ công nhận “Huyện nông thôn mới kiểu mẫu, điển hình về văn hóa gắn với phát triển du lịch”.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

- Nông nghiệp: Tốc độ tăng trưởng nông, lâm, thủy sản đạt 5-7%/năm.

+ Trồng trọt: Duy trì ổn định diện tích trồng lúa 2 vụ 3.900 ha, sản lượng lương thực đạt trên 20.000 ngàn tấn/năm; diện tích trồng lạc 1.800 ha, sản lượng 4.600 tấn/năm; phát triển hình thành các vùng sản xuất tập trung các loại cây trồng có giá trị, đưa các loại cây trồng mới vào sản xuất, ưu tiên phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao.

+ Chăn nuôi: Phát triển chăn nuôi theo quy mô lớn, tập trung tại các vùng quy hoạch. Tổng đàn lợn đạt 20.000 con; đàn bò 11.000 con; gia cầm 700.000 con. Tập trung cải tạo đàn giống cho năng suất, chất lượng tốt: phân đầu 98% giống lợn siêu nạc; trên 75% giống bò lai.

+ Nuôi trồng, đánh bắt thủy sản: Diện tích nuôi trồng trên 700 ha, trong đó: Nuôi mặn lợ 400 ha (nuôi thâm canh, công nghệ cao 100 ha); nuôi nước ngọt 270 ha; giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 300 triệu đồng. Duy trì và phát triển đội tàu đánh bắt hải sản trên 800 chiếc; tranh thủ các chương trình, dự án để phát triển đội tàu đánh bắt xa bờ, đánh bắt hải sản có giá trị cao; gắn đánh bắt với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao hiệu quả nghề cá. Sản lượng khai thác đạt trên 8.000 tấn/năm.

- Nông dân: Lao động trong nông nghiệp giảm còn dưới 60%, trong đó được đào tạo nghề trên 70%; Nâng cao trình độ hiểu biết của nông dân, tạo điều kiện để nông dân thực sự là chủ thể trong quá trình phát triển, chủ động đóng góp, xây dựng và hưởng lợi trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Nông thôn: Xây dựng NTM huyện Nghi Xuân phát triển toàn diện và bền vững gắn với đô thị hóa, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và kết nối, kinh tế nông nghiệp phát triển từng bước hiện đại, các giá trị văn hóa - lịch sử được bảo tồn và phát huy gắn với phát triển du lịch, đưa du lịch trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, gắn với xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp,

bình yên và giàu bản sắc văn hóa truyền thống. Từng bước phát triển toàn diện nhân cách văn hóa con người Nghi Xuân văn minh, thanh lịch, giàu bản sắc, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI.

1. Nâng cao nhận thức về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Tiếp tục quán triệt đầy đủ, sâu sắc những nội dung cơ bản Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết 08-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn mới; nâng cao nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân về các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của các Nghị quyết. Đồng thời, rà soát chương trình hành động, kế hoạch thực hiện, bổ sung, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới. Đến năm 2025, hoàn thành huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, điển hình về văn hóa gắn với phát triển du lịch.

Tiếp tục vận động xã hội hóa thực hiện Chương trình trên cơ sở phù hợp với sức dân; khơi dậy, phát huy tính tự giác, tự nguyện của người dân, công khai rõ ràng để tạo sự tin tưởng cho các các tổ chức cá nhân hỗ trợ giám sát thực hiện. Thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và kịp thời tôn vinh, khen thưởng những cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp cho xây dựng nông thôn mới; Phát huy vai trò, trách nhiệm của nhân dân tham gia giám sát quá trình xây dựng nông thôn mới; tham gia bảo quản tốt các công trình, dự án hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn trên địa bàn.

2. Tập trung phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần người dân nông thôn

- Ưu tiên triển khai công tác lồng ghép tốt các nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác trên địa bàn với nguồn vốn thuộc Chương trình nông thôn mới để phát huy hiệu quả đầu tư. Tập trung huy động có hiệu quả nguồn lực từ đấu giá quyền sử dụng đất, cho thuê đất trên địa bàn để lại cho xã đầu tư thực hiện nông thôn mới. Chủ động cân đối, bố trí lồng ghép, huy động mọi nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ, nội dung xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên hỗ trợ thực hiện các tiêu chí có thể tạo nên sự phát triển đột phá với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, trọng tâm là cơ sở hạ tầng sản xuất. Bên cạnh, đó cần tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình theo kế hoạch hàng năm; đảm bảo việc đầu tư hiệu quả, đúng trọng tâm theo lộ trình, kế hoạch đã đề ra;

- Tiếp tục kêu gọi, thu hút đầu tư sản xuất trên địa bàn, các cơ quan chuyên môn cùng đồng hành với doanh nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi nhất khi đang, sẽ đầu tư trên địa bàn; hướng dẫn khuyến khích và tạo điều kiện tối đa cho người dân và các tổ chức kinh tế vay vốn tín dụng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo quy định về chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp, nông thôn của Trung Ương, tỉnh. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý, giữa các doanh nghiệp và ngân hàng, nhất là trong việc xác định những ngành, hàng cần ưu tiên đầu tư vốn; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; nâng cao chất lượng của công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

- Thực hiện xã hội hoá đầu tư các công trình cấp nước sạch, chợ nông thôn, công trình thu gom, xử lý rác thải và một số công trình công ích khác, nhất là đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp. Đẩy mạnh thực hiện chính sách thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, liên kết với các xã nông thôn mới theo quy định. Sử dụng có hiệu quả các khoản viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các khoản huy động hợp pháp khác để thực hiện xây dựng nông thôn mới tại cơ sở. Chú trọng phát huy nội lực của cộng đồng dân cư, vận động nhân dân đóng góp sức người, sức của, hiến vật kiến trúc, cây lâu năm, quyền sử dụng đất ... để góp phần cùng với ngân sách nhà nước thực hiện có hiệu quả các nội dung Chương trình;

- Ưu tiên phát triển ngành nông lâm ngư nghiệp gắn với tái cơ cấu ngành đảm bảo nâng cao kinh tế, giảm nghèo bền vững cho khu vực nông thôn, đồng thời tăng cường thu hút đầu tư trên các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, du lịch khu vực nông thôn. Đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, dịch vụ, nhà máy sản xuất, mở rộng các loại hình dịch vụ, chú trọng dịch vụ phục vụ sản xuất, du lịch và đời sống dân sinh; kết hợp du lịch biển, du lịch trải nghiệm nông thôn mới với tham quan các danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa. Tạo mối liên kết “4 nhà” trong phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn: Doanh nghiệp làm “bà đỡ” tiêu thụ sản phẩm cho nông dân, Nhà nước có chính sách khuyến khích tiêu thụ sản phẩm do nông dân làm ra, nhà khoa học tích cực đưa tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp để có sản phẩm chất lượng cao tiêu thụ được trên thị trường;

3. Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp một cách toàn diện, khởi sắc, xây dựng nên nông nghiệp ven đô thị.

- Ra soát cụ thể các vùng quy hoạch sản xuất các sản phẩm chủ lực, làm rõ thực trạng sử dụng đất tại các vùng quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội của huyện, xã; thu hút đầu tư hạ tầng sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi, quảng bá tiềm năng lợi thế thu hút con em địa

phương xây dựng mô hình, ưu tiên cho các phẩm chủ lực có liên kết xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa tập trung liên kết với doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa của Huyện tới các hộ nông dân, các cơ sở sản xuất nông nghiệp, các chủ trang trại để thu hút đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung chất lượng cao.

- Thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư, liên kết sản xuất nông nghiệp hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm, hình thành các tổ chức sản xuất như HTX, tổ, đội, nhóm sản xuất hàng hóa. Tổ chức tốt hệ thống dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, chuyên giao khoa học kỹ thuật, công nghệ và bao tiêu sản phẩm cho nông dân.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật cho các vùng sản xuất nhất là các vùng sản xuất chuyên canh như hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng, đường điện. Khuyến khích đầu tư máy móc, thiết bị, đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa trong các khâu sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản để nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng hiệu quả sản xuất.

- Gắn phát triển sản xuất hàng hóa của vùng chuyên canh với thị trường; khuyến khích sản xuất hàng hóa theo hợp đồng bao tiêu sản phẩm; tăng cường các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm và xúc tiến đầu tư hàng nông sản thực phẩm. Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, cấp chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho các sản phẩm tại các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh, các cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp.

4. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, ưu tiên nguồn lực xây dựng xã đạt chuẩn nâng cao, kiểu mẫu và hoàn thành tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao gắn với văn hóa: Các phòng, ngành, cấp ủy, chính quyền các xã chủ động soát xét các nội dung, tiêu chí theo Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và làm rõ nội hàm văn hóa trong từng nội dung tiêu chí để tổ chức xây dựng khung kế hoạch một cách cụ thể, chất lượng, sát với thực tiễn; xác định rõ lộ trình và cân đối nguồn lực thực hiện đảm bảo khả thi, chuyển mạnh về chiều sâu, bền vững, nổi bật các giá trị văn hóa. Ủy ban nhân dân huyện tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo và ưu tiên bố trí nguồn lực, gắn trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân trong quá trình tổ chức thực hiện. Hoàn thành trên 60% xã đạt chuẩn NTM nâng cao, có ít nhất 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Tập trung các nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện các nội dung, chỉ tiêu, tiêu chí hoàn thành huyện nông thôn mới nâng cao trong năm 2023.

5. Hoàn thiện các tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu điển hình về văn hóa, gắn với phát triển du lịch theo đúng lộ trình kế hoạch đề ra

- Phát triển hệ thống di tích và cơ sở hạ tầng đồng bộ, kết nối, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ: Bảo tồn, phát huy các di tích lịch sử - văn hóa và các giá trị văn hoá truyền thống trở thành các điểm tham quan di tích lịch sử và du lịch văn hóa tâm linh; Đầu tư, hoàn thiện hệ thống giao thông kết nối gắn với phát triển du lịch; đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống cơ sở hạ tầng văn hóa, công nghệ thông tin phục vụ du lịch...

- Bảo tồn, khôi phục và phát huy mạnh mẽ các giá trị văn hóa phi vật thể gắn với cộng đồng, đặc biệt bảo tồn và phát triển các giá trị văn nghệ dân gian từ các thôn, xóm, câu lạc bộ đến các trường học; định kỳ tổ chức các Hội thi “các câu lạc bộ văn nghệ dân gian”, lễ hội liên hoan ca trù gắn với giỗ tổ sư ca trù Cổ Đạm cụ Đình Lễ; festival quốc tế về văn hóa Nguyễn Du và các giá trị văn hóa lễ hội, truyền thống dân gian; cuộc thi quốc tế về đọc, ngâm thơ Kiều hướng đến hội nhập và phổ biến về giá trị văn hóa truyền thống;

- Đưa phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thực sự đi vào cuộc sống, lan tỏa vào từng lĩnh vực trong mỗi thôn xóm, cộng đồng dân cư. Xây dựng môi trường văn hóa trong sạch, đời sống văn hóa lành mạnh, phong phú; tạo sân chơi cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ được phát triển, tăng cường công tác quản lý, tổ chức lễ hội, tạo chuyên môn mạnh mẽ trong khôi phục, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa.

- Phát huy lợi thế vị trí địa lý, các trục giao thông trọng yếu cửa ngõ phía Bắc của tỉnh, vùng ven sông, ven biển và các tiềm năng lợi thế của huyện để phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ. Kết nối các điểm du lịch thành các tour, tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng biển, du lịch trải nghiệm, du lịch văn hóa, du lịch tín ngưỡng với các điểm du lịch vùng và liên vùng.

6. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất.

Tổ chức lại sản xuất, trước hết phải tổ chức liên kết người sản xuất thông qua THT, HTX, sau đó các HTX, THT liên kết với doanh nghiệp, liên kết tiêu thụ thị trường tại chỗ, hình thành đa dạng các chuỗi giá trị.

- Liên kết với doanh nghiệp: Mỗi sản phẩm hàng hóa nông nghiệp chủ lực (gia súc, gia cầm, thủy sản, rau, hoa, củ quả...) cần có một hoặc một số doanh nghiệp liên kết theo chuỗi giá trị. Tại các xã, cộng đồng, hình thành các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư phát triển sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị, hoặc liên kết một số khâu trong chuỗi giá trị, nhất là khâu thu mua, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ nông dân về kiến thức, nguồn lực để hình thành các gia trại, trang trại, tổ hợp tác, HTX, doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Liên kết giữa người sản xuất: Tập trung chỉ đạo vận động các hộ gia đình góp vốn, tích tụ ruộng đất quy mô lớn, chỉnh trang đồng ruộng, vùng nuôi

trồng thủy sản tập trung, nâng cấp cơ sở hạ tầng sản xuất (giao thông, kênh cấp thoát nước, hệ thống xử lý chất thải, đường điện...) tạo thuận lợi trong việc áp dụng quy trình sản xuất, đưa nhanh cơ giới vào sản xuất các vùng quy hoạch chuyên canh.

- Nâng cao năng lực kinh tế tập thể: Tiếp tục tuyên truyền và thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích thành lập mới hợp tác xã, THT, các tổ đội sản xuất trong các lĩnh vực thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản trị kinh doanh cho các HTX, để các HTX hoạt động đúng Luật 2012. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã nông nghiệp dễ dàng tiếp cận về đất đai, tín dụng, thị trường.

7. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho nông thôn.

- Khuyến khích lao động nông nghiệp sang đào tạo phi nông nghiệp tham gia vào lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch; xuất khẩu lao động... Từng bước tổ chức, sắp xếp lại sản xuất theo hướng khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất, đẩy mạnh cơ giới hóa, phát triển kinh tế hợp tác, liên kết 4 nhà để sản xuất,..

- Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực kể cả lao động trực tiếp, cán bộ quản lý doanh nghiệp, HTX và cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp từ thành phố đến cơ sở; chú trọng đào tạo cán bộ học tập, nghiên cứu, ứng dụng các kỹ thuật mới, mô hình sản xuất mới trên địa bàn. Tổ chức các lớp tham quan, học tập kinh nghiệm sản xuất cho đội ngũ quản lý, người trực tiếp sản xuất học hỏi trong và ngoài tỉnh.

8. Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ.

Tăng cường ứng dụng, chuyển giao tiên bộ kỹ thuật về giống, công nghệ mới, công nghệ sinh học, quy trình tiên tiến vào sản xuất, bảo quản, chế biến, gắn với phát triển liên kết vùng và bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; hỗ trợ nông dân kết nối, tiếp cận với các dịch vụ khoa học công nghệ. Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, đặc biệt là doanh nghiệp tham gia liên kết và chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Tiếp tục đổi mới công tác khuyến nông, xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ mới; quan tâm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khuyến nông từ huyện đến cơ sở để thực hiện tốt vai trò cầu nối giữa khoa học công nghệ với nông dân.

Tranh thủ các cơ sở, các trung tâm Ứng dụng KHKT của trung ương, tỉnh để chuyển giao ứng dụng KHCN vào sản xuất.

- Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống khuyến nông, hoạt động của Trung tâm Ứng dụng KHKT và BVCT-VN nhằm thực hiện tốt nhiệm

vụ hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến các chủ thể sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông nghiệp.

Nâng cao tỷ lệ cơ giới vào các khâu sản xuất, bảo quản, chế biến sản phẩm, gắn với việc quản lý tốt các khâu dịch vụ đầu vào, bảo đảm giải phóng sức lao động và giảm giá thành sản xuất; phát triển mạng lưới công nghệ thông tin đến tận xã, thôn, xóm để người dân tiếp cận được các thông tin về kinh tế, khoa học kỹ thuật và thị trường.

9. Đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống cho người nông dân; đảm bảo an sinh xã hội nông thôn; tạo điều kiện và giúp đỡ nông dân nâng cao vị thế của mình.

- Tập trung cải thiện đời sống mọi mặt của nông dân, đẩy mạnh công tác xóa đói, giảm nghèo; nâng cao thu nhập, đời sống tinh thần cho người dân; tăng cường hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh, ưu tiên nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Nâng cao mức hưởng thụ của người dân về chất lượng dịch vụ công như giáo dục, y tế, văn hóa; đảm bảo môi trường sống tốt nhất cho nông dân.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm nhanh lao động nông nghiệp sang các lĩnh vực phi nông nghiệp, lao động vào làm việc ở các doanh nghiệp trên địa bàn huyện; đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Tiếp tục thực hiện Chương trình Đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhất là lực lượng lao động trẻ, gắn với nhu cầu nhân lực phát triển của huyện; giải quyết việc làm sau đào tạo, đa dạng hóa ngành nghề, du nhập các nghề mới.

- Phát huy dân chủ cơ sở, thực hiện đối thoại cấp ủy, chính quyền với nhân dân, khuyến khích người nông dân nỗ lực vươn lên, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nông dân để chủ động giải quyết kịp thời; hoàn thiện thể chế, cơ chế phát huy vai trò chủ thể của nông dân.

10. Tập trung công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường và đảm bảo an ninh trật tự nông thôn.

- Tập trung cao cho công tác cải cách hành chính, ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4. Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng trung tâm hành chính công huyện và các xã, thị trấn hiện đại; nâng cao trách nhiệm, năng lực, văn hóa công vụ của cán bộ công chức nhằm tạo điều kiện thuận lợi và phục vụ tốt doanh nghiệp và người dân. Ứng dụng các nền tảng công nghệ số giúp phát triển y tế thông minh, giáo dục thông minh, du lịch thông minh và đô thị thông minh nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập ở các trường học; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Xây dựng và phát triển mạng lưới hệ thống Y tế theo hướng hiện đại, phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người dân.

- Bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn ngày càng trù phú, văn minh: Xây dựng, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung đảm bảo cung cấp nước sạch cho nhu cầu của người dân; tổ chức hiệu quả các mô hình tự quản bảo vệ môi trường và thu gom, xử lý rác thải, chất thải nguy hại theo đúng quy định; triển khai rộng khắp chương trình phân loại rác, xử lý nước thải sinh hoạt bằng các biện pháp phù hợp tại các hộ gia đình, đảm bảo không xả thải nước sinh hoạt gây ô nhiễm ra môi trường; tăng cường tổ chức vận động người dân có ý thức bảo vệ môi trường, hưởng ứng phong trào vệ sinh môi trường của thôn, xóm, tích cực trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Chủ động, tích cực thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đảm bảo giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiện toàn, củng cố, xây dựng mới và nhân rộng mô hình “Tự phòng, tự quản” về an ninh trật tự.

11. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, tập trung huy động các nguồn lực, xây dựng các chính sách phù hợp để triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết về nông nghiệp nông dân và nông thôn

- Tập trung thu hút đầu tư, lấp đầy tại các Khu, cụm công nghiệp, nhất là khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất theo hướng tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường, ưu tiên doanh nghiệp đầu tư sản xuất hàng hóa, thu hút lao động nông thôn; từng bước hình thành khu công nghệ cao. Phát triển các khu du lịch trọng điểm của huyện, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư vào du lịch.

- Có giải pháp tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương để bố trí kinh phí xây dựng huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn đầu tư của các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn. Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh thực hiện hoàn thành các mục tiêu đề ra. Quản lý và sử dụng có hiệu quả, hợp lý nguồn lực theo đúng mục tiêu. Ưu tiên các nội dung tạo động lực cho người dân và cộng đồng phát huy vai trò chủ thể, tự giác, chủ động trong tổ chức thực hiện.

- Nâng cao hiệu quả, đa dạng hóa các hình thức xã hội hóa đầu tư; kêu gọi, vận động, huy động tối đa các nguồn vốn của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân; phát huy tốt công tác đỡ đầu, tài trợ.

- Chỉ đạo ban hành cơ chế, chính sách đủ mạnh khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia triển khai hiệu quả các nội dung, mục tiêu của Đề án; Tổ chức triển khai các chính sách một cách bài bản, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân hấp thu, thu hút được nguồn lực đầu tư.

12. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Đoàn công tác của BTV Huyện ủy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Chủ động rà soát, bổ sung, xây dựng các quy chế, quy định để thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng; tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của các cơ quan Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy vai trò gương mẫu, tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy và sự quản lý điều hành của chính quyền các cấp; kiện toàn hệ thống Ban chỉ đạo, Ban quản lý, tổ công tác nhằm nâng cao hiệu lực điều hành, quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương, gắn trách nhiệm người đứng đầu; chú trọng phát huy vai trò chủ động, sáng tạo trong công tác tham mưu của các đơn vị chuyên môn. Cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở phải xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện của cả hệ thống chính trị.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp hoạt động, vận động Nhân dân tích cực tham gia xây dựng NTM; đồng thời, thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng nông thôn mới ở các địa phương, cơ sở.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên, các Đoàn, tổ công tác đối với cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, Ban chỉ đạo các xã, thị trấn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng NTM, đô thị văn minh để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

1. Đối với Trung ương:

- Đề nghị Chính phủ, Quốc hội nghiên cứu sớm điều chỉnh chính sách đất đai theo hướng tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích tích tụ ruộng đất, từng

bước đưa sản xuất đi vào chuyên canh, áp dụng nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa vào sản xuất, nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất, khai thác tốt tiềm năng đất đai, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Đề nghị Nhà nước có chính sách đầu tư thỏa đáng cho nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp từ khâu sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân, để hàng hóa nông sản Việt Nam có khả năng cạnh tranh được trên thị trường thế giới. Tổ chức nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại để đưa sản phẩm nông nghiệp Việt Nam tiêu thụ trên thị trường thế giới.

2. Đối với Tỉnh:

- Đề nghị tỉnh nghiên cứu sớm ban hành Nghị quyết khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới thay thế Nghị quyết 123 sẽ hết hiệu lực trong năm 2021.

- Đề nghị tỉnh sớm xây dựng và ban hành cơ chế chính sách đặc thù cho huyện Nghi Xuân để tạo nguồn lực xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu, điển hình về văn hóa, gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 – 2025.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất, cụ thể hạ tầng vùng sản xuất nuôi tôm ven sông quy mô 120 ha ven sông Lam của huyện Nghi Xuân;

- Xây dựng Đề án phát triển các sản phẩm chủ lực gắn với việc tiêu thụ nông sản cho người dân đảm bảo nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp đảm bảo phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo Tổng kết Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 26 – NQ/TW, ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của huyện Nghi Xuân, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- TTr Huyện uỷ, TTr HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND, TT UBMTTQ huyện;
- Các ban, ngành, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Hưng

